TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-8-2020
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao*** không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công Bằng - sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***2. Bị đơn*:** Chị Nguyễn Thị Thúy Em - sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/5/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Công Bằng trình bày: Vào tháng 01/2002, tôi và Thúy Em có tìm hiểu nhau được 04 năm thì tiến tới hôn nhân. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi sống cùng nhau hạnh phúc được 17 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chúng tôi đã tự ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án cho tôi xin ly hôn với Nguyễn Thị Thúy Em.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tâm Đoan - sinh ngày 28/9/2002 và Nguyễn Công Điền – sinh ngày 01/6/2005, hiện nay các cháu đang sống cùng với mẹ của cháu. Tôi đồng ý giao con cho Nguyễn Thị Thúy Em tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng /1 người con cho đến khi con tôi trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày án có hiệu lực pháp lực.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 22/6/2020, biên bản hòa giải ngày 16/7/2020 và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy Em trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Công Bằng về ngày tháng năm kết hôn, về con chung, về tài sản chung, về nợ chung và về mâu thuẫn vợ chồng, tôi không có ý kiến gì thêm. Nay anh bằng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi cũng thống nhất.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tâm Đoan - sinh ngày 28/9/2002 và Nguyễn Công Điền – sinh ngày 01/6/2005, hiện nay các cháu đang sống cùng với tôi. Tôi đồng ý nuôi cả 02 con và đồng ý với việc anh Bằng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/1 người con cho đến khi con tôi trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày án có hiệu lực pháp lực.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên anh Nguyễn Công Bằng khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy Em được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS 2015).

Chị Nguyễn Thị Thúy Em là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công Bằng xác lập quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thị Thúy Em vào tháng 01/2002, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên, trong quá chung sống đến nay anh chị cũng không có đăng ký kết hôn. Do anh Bằng và chị Em không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp. Tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và Điều 131của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Công Bằng và chị Nguyễn Thị Thúy Em là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Công Bằng và chị Nguyễn Thị Thúy Em xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tâm Đoan - sinh ngày 28/9/2002 và Nguyễn Công Điền – sinh ngày 01/6/2005. Tại phiên tòa xét thấy, cháu Đoan và cháu Điền đang sống cùng nhà với chị Em. Anh bằng và chị Em thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cả 02 cháu Đoan và Điền cho chị Em tiếp tục chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời, cháu Đoan và cháu Điền cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với chị Em. Do đó, giao cháu Đoan và cháu Điền cho chị Em được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đúng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Công Bằng có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con của anh Bằng và chị Em là anh Bằng tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Công Bằng và chị Nguyễn Thị Thúy Em xác định anh chị đã tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn Công Bằng và chị Nguyễn Thị Thúy Em xác định anh chị không có thiếu nợ ai nên không có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí :

Án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Nguyễn Công Bằng phải nộp do anh có yêu cầu ly hôn.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là: 150.000 đồng anh Nguyễn Công Bằng tự nguyện nộp. Như vậy, cộng 2 khoản là 450.000 đồng anh Nguyễn Công Bằng phải nộp nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005023, ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Bằng phải nộp thêm số tiền 150.000 đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Công Bằng và chị Nguyễn Thị Thúy Em là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Công Bằng và chị Nguyễn Thị Thúy Em là giao 02 cháu Nguyễn Thị Tâm Đoan - sinh ngày 28/9/2002 và Nguyễn Công Điền – sinh ngày 01/6/2005 cho chị Nguyễn Thị Thúy Em được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Công Bằng có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con của anh Bằng và chị Em là anh Bằng tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con

là 1.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Nguyễn Công Bằng phải nộp do anh có yêu cầu ly hôn. Án phí cấp dưỡng nuôi con là: 150.000 đồng anh Nguyễn Công Bằng tự nguyện nộp. Như vậy, cộng 2 khoản là 450.000 đồng anh Nguyễn Công Bằng phải nộp nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005023, ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Bằng phải nộp thêm số tiền 150.000 đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 04/8/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Thới Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn